

Bản án số: 43/2021/HSST  
Ngày: 30 - 11 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nhung;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lò Thị Hiêng và bà Hoàng Thị Thái;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Đình Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/HSST-QĐ ngày 16/11/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn P**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1982 tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản C, xã M, thành phố Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; con ông: Lò Văn B (đã chết) và bà Lò Thị N; vợ: Lò Thị S (đã chết), con: Có 01 con sinh năm 2006;

Tiền sự: Không; tiền án: 03 tiền án về tội phạm xâm phạm sở hữu: Tại bản án số 42/2010/HSST ngày 28/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xử phạt bị cáo 48 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tại bản án số 12/2015/HSST ngày 12/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt bị cáo 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm"; tại bản án số 73/2017/HSST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm nguy hiểm". Ngày 21/01/2021 bị cáo thi hành xong hình phạt tù của bản án sau cùng;

Nhân thân: Sử dụng ma túy, đã một lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng; ngoài các tiền án trên, đã hai lần bị xử phạt tù về tội phạm xâm phạm sở hữu, nhưng đã được xóa án tích (theo bản án

số 10/HSST ngày 01/10/2001 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông và bản án số 25/HSST ngày 14/10/2003 của tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông);

Bị tạm giữ từ ngày 27/7/2021 sau đó bị tạm giam cho đến nay; có mặt.

**Bị hại:** Ông Quàng Văn Q - sinh năm 1993 và bà Lò Thị T - sinh năm 1995; cùng địa chỉ: Bản B, xã P, thành phố Đ, tỉnh Đ; người đại diện theo ủy quyền của ông Quàng Văn Q: Bà Lò Thị T; địa chỉ: Bản , xã P, thành phố Đ, tỉnh Đ; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### **1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Vào khoảng 20 giờ 50 phút ngày 27/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tiếp nhận Lò Văn P đến tự thú về việc trộm cắp tài sản và nộp lại tài sản đã trộm cắp là một chiếc xe máy HONDA WAVE sơn đen trắng, không có biển kiểm soát.

Bị cáo Lò Văn P khai nhận: Tối ngày 26/7/2021, một người bạn của bị cáo tên là Th đã rủ bị cáo đi trộm cắp tài sản, bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Bị cáo đã cùng Th đi bộ đến bản Bó, xã Pá Khoang; thấy nhà bà Lò Thị T và ông Quàng Văn Q không có cổng, điện đã tắt, qua ánh trăng thấy có 02 xe máy dựng dưới gầm sàn; Th vào dắt xe máy HONDA WAVE sơn đen trắng, biển kiểm soát 27B1-91179, bị cáo đi sau đẩy xe ra đường. Bị cáo dùng đèn pin mang theo soi cho Th tháo đầu điện trực tiếp nổ máy xe; Th chở bị cáo đến chợ Nhà Tầu thì xe hết xăng. Cả hai dùng Cờ lê trong cốp xe tháo biển số xe bỏ đi, rồi cất Cờ lê vào cốp; đèn pin bị cáo vút trên đường đi từ Pá Khoang về Nhà Tầu. Sau đó một mình bị cáo dắt xe về trung tâm thành phố Điện Biên Phủ. Đến tối ngày 27/7/2021, do không bán được xe và biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã đến Công an thành phố Điện Biên Phủ tự thú, giao nộp xe máy đã trộm cắp để trả cho bị hại.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của mình; bị hại khai về việc bị mất tài sản như đã nêu trên.

#### **2. Các vấn đề khác:**

Bị cáo chỉ biết người đi trộm cắp xe với mình tên là Th, không biết gì về lai lịch nơi ở của Th. Người bị hại là ông Q và bà T đã nhận lại xe bị mất và không có yêu cầu bồi thường.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 69/KL ngày 28/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Xe máy biển kiểm soát 27B1-911.79 bị cáo trộm cắp trị giá 16.800.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại, bị cáo không có khiếu nại về kết luận định giá nói trên.

#### **3. Q định truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát:**

Cáo trạng số: 135/CT-VKSTPĐBP ngày 05/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”

theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Q định truy tố, bị cáo nhất trí với Q định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s, r khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; không đề cập giải Q về vật chứng và bồi thường dân sự.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo không có ý kiến gì cần nói thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Lò Văn P và của bị hại trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Vào tối ngày 26/7/2021, tại bản Bó, xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; lợi dụng đêm tối, chủ nhà đã đi ngủ, nhà không có cổng, tài sản để dưới gầm sàn không có biện pháp bảo vệ; bị cáo đã lén lút, bí mật trộm cắp chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-911.79, trị giá 16.800.000 đồng của gia đình ông Quàng Văn Q và bà Lò Thị T. Vì không bán được xe và biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã đem xe trộm cắp được đến Công an thành phố Điện Biên Phủ tự thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình và nộp lại tài sản trộm cắp để trả cho bị hại.

Bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội xâm phạm sở hữu với các tình tiết "Tái phạm", "Tái phạm nguy hiểm" chưa được xóa án tích. Trong lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm", là tình tiết định khung hình phạt.

Điều 173 BLHS quy định:

Khoản 1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*;

Khoản 2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến 07 năm:*

...g. *Tái phạm nguy hiểm.*

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điều luật đã viện dẫn ở trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng mà nguyên nhân chính là do bị cáo sử dụng ma túy, để có tiền một cách nhanh chóng, bị cáo đã thực hiện hành vi

phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tự thú nhận về hành vi phạm tội của mình khi chưa bị phát hiện, tự đem tài sản trộm cắp nộp cho cơ quan Công an để trả cho bị hại khắc phục hậu quả; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo Điều 51 BLHS. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (*các tiền án đã được áp dụng để định khung tăng nặng*), nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt tù về tội phạm xâm phạm sở hữu mà vẫn tiếp tục phạm tội; vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo Khoản 5 Điều 173 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo ngoài làm ruộng ra, không có nghề nghiệp và thu nhập gì khác, không có tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Bồi thường dân sự, vật chứng và các vấn đề khác: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, quá trình điều tra không có yêu cầu bồi thường và vắng mặt tại phiên tòa, nên không đề cập giải Q về vật chứng và bồi thường dân sự. Bị cáo khai trộm cắp cùng Th, nhưng không biết lai lịch, chỗ ở của Th, nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Phương phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s, r khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/7/2021.
3. Bồi thường dân sự, vật chứng: Không đề cập giải Q.
4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/11/2021); nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Nhung**

